

Số: 903 /QĐ-UBND

Tháp Mười, ngày 26 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 208/BC-TCKH ngày 23 tháng 02 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Tên dự án: Nâng cấp đường Bạch Đằng.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.
- Thời gian khởi công: 22/4/2023; hoàn thành: 19/9/2023.
- Ngày bàn giao đưa vào sử dụng: 19/9/2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	TMĐT của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		1.666.141.000	1.308.702.000
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0
2	Xây dựng	1.371.638.000	1.135.983.000
3	Thiết bị	0	0
4	Quản lý dự án	33.183.000	30.166.000
5	Tư vấn	136.375.000	130.169.000

6	Chi phí khác	45.605.000	12.384.000
7	Dự phòng	79.340.000	0

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	1.666.141.000	1.308.702.000	1.282.035.000	26.667.000	0
1	Vốn đầu tư công	1.666.141.000	1.308.702.000	1.282.035.000	26.667.000	0
1.1	Ngân sách NN	1.666.141.000	1.308.702.000	1.282.035.000	26.667.000	0
	- Ngân sách TW	0	0	0	0	0
	- NS địa phương	1.666.141.000	1.308.702.000	1.282.035.000	26.667.000	0
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	0
2	Vốn khác	0	0	0	0	0

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số		0	0	1.308.702.000	0
	1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	1.308.702.000	0
	2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		1.308.702.000	
1	Vốn đầu tư công	1.308.702.000	
1.1	Ngân sách Nhà nước	1.308.702.000	
	- Ngân sách TW	0	
	- NS địa phương	1.308.702.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	0	
2	Vốn khác	0	

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2023:

Tổng nợ phải thu: Không.

Tổng nợ phải trả: 26.667.000 đồng, thanh toán cho các đơn vị sau:

- Công ty TNHH Một thành viên Phụng Gia Huy: Chi phí xây dựng 18.451.000 đồng.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu 799.000 đồng.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chi phí thẩm tra Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành 7.417.000 đồng.

## 2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An	1.308.702.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ khác: Không.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tháp Mười, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LDVP;
- Lưu: VT, NC/XDCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Công Phú**